



TÔN VINH CUỘC CHIẾN ĐẤU THẦN THÁNH CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Phạm Kim Vinh

LỜI MỞ ĐẦU

Đã từ lâu, chúng tôi muốn bảo trợ việc xuất bản một cuốn sách để tôn vinh cuộc chiến đấu dũng cảm phi thường của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Cơ duyên đã đưa chúng tôi tới Giáo Sư Phạm Kim Vinh lúc ông đang viết cuốn sách thứ 37 tựa là: “Tôn Vinh Cuộc Chiến Đấu Thần Thánh Của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa”. Trước lời tha thiết của chúng tôi, ông đã vui vẻ nhận sự bảo trợ của Việt Báo.

Nhìn vào hoạt động của Giáo Sư Phạm Kim Vinh tại Việt Nam trước năm 1975 và tại hải ngoại sau năm 1975, chúng tôi mạnh mẽ tin rằng Giáo Sư Phạm Kim Vinh có đầy đủ khả năng, kiến thức, kinh nghiệm và thẩm quyền để viết cuốn sách này. Qua 36 cuốn sách Việt Ngữ và Ngoại Ngữ mà ông biên soạn và tự xuất bản tại Hoa Kỳ từ cuối năm 1976 cho tới nay, cũng như qua hàng trăm bài bình luận Việt Ngữ và Ngoại Ngữ, người ta thấy ông luôn luôn nói thật, viết thẳng, chưa bao giờ viết vì áp lực, do phương châm quyết liệt: “người cầm bút không cần hậu thuẫn và không cần thế lực”.

Qua những cuốn sách và những bài bình luận của ông, độc giả thấy ông rất tha thiết và tận tụy với việc bảo vệ danh dự cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nhưng không phải là cách bảo vệ mù quáng cho nên các ưu khuyết điểm của Quân Lực ấy đều được trình bày thẳng thắn trên sách báo của ông. Kiến thức và kinh nghiệm của ông về quân sự cũng như chính trị học là một bảo đảm cho phẩm chất cuốn sách này.

Độc giả đọc phần tiêu sử rút gọn của Giáo Sư Phạm Kim Vinh sẽ thấy rõ hơn nữa các khả năng vừa kể. Chúng tôi tin rằng cuốn sách này là một đóng góp đáng kể cho kho tàng sử liệu của Dân Tộc Việt Nam.

Trong sự tin tưởng ấy, chúng tôi hân hạnh giới thiệu tác phẩm “TÔN VINH CUỘC CHIẾN ĐẤU THẦN THÁNH CỦA QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA” đến quý độc giả và đồng bào.

Việt Báo

Colorado, Hoa Kỳ

THAY LỜI TỰA

Sau năm 1975 trong cuộc sống lưu vong, đa số cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa nuốt uất hận để cúi mặt lặng thinh mỗi khi có người ngoại quốc hỏi “tại sao không chiến đấu để mất miền Nam Việt Nam?”

Thế giới chung quanh những người Quân Nhân ấy đã biến đổi sâu xa sau cái chết của Nam Việt Nam. Từ Tháng Tư Đen năm thứ 24, người ta được biết thêm nhiều điều chưa được tiết lộ trong chiến tranh Việt Nam. Nhiều tài liệu Mật của Bộ Quốc Phòng Mỹ được giải tỏa độ Mật và nhiều tác giả lương thiện thẳng thắn ca ngợi cuộc chiến đấu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Nhưng trong khi có nhiều tiếng nói của người ngoại quốc phục hồi danh dự cho Quân Lực ấy thì tiếng nói của chính người Việt, những người đã được Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa bảo vệ trong gần ¼ thế kỷ, không được cất lên để ít ra cũng đền đáp được một phần nhỏ cho sự hy sinh cao cả và phi thường của người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa.

Còn những Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa đang lưu vong cũng giữ một sự im lặng đáng lên án. Có nhiều lý do, nhưng sâu xa nhất là mặc cảm bại trận đã khiến họ trở nên thụ động và hèn nhát. Sự hèn nhát thụ động ấy càng khuyến khích thế giới bên ngoài tiếp tục khinh miệt và gán cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa nhiều điều xấu xa do sự bịa đặt hoặc xuyên tạc. Để rồi tháng 1 năm 1999, thế giới bỗng tìm lại được sự lương thiện để nhìn những Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa lưu vong bằng thiện cảm, có thể là kính nể nữa. Trên màn ảnh truyền hình quốc tế, nhất là hệ thống CNN với số khán giả lên tới cả trăm triệu trên thế giới, người ta được thấy những cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa trong bộ chiến phục rách nát mà họ mang theo như một báu vật khi đi khỏi quê hương, nét dày dặn phong sương của dấu vết của những năm bị đọa đầy trong khi nhà tù của cộng sản Việt Nam đã gây xúc động sâu xa cho cái thế giới từ hơn hai chục năm nay chỉ biết hòa nhau mặt sát và nhục mạ Quân Lực Việt Nam.

Trong cuộc biểu dương tinh thần và lập trường quyết liệt chống cộng của người Việt miền Nam California kéo dài 53 ngày (và chấm dứt trong sự đắc thắng về vang cho người Quốc Gia), các cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa là chủ lực... Cảnh Sát địa phương ngả nón bái phục các cựu Quân Nhân này vì dùi cui, hơi cay và còng tay không lập được trật tự nơi biểu tình (có lúc đã đông tới trên 20.000 người) trong khi sự có mặt của cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa đã giúp mau lẹ lập được trật tự. Trong ánh mắt của những người Dân Biểu Tỉnh, người ta đọc thấy nỗi vui và niềm hãnh diện được các cựu Quân Nhân này bảo vệ đặc biệt này sự nổi tiếp cuộc bảo vệ dũng cảm và phi thường mà Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã cho họ trong gần ¼ Thế Kỷ mà không mong được người dân đền đáp trong muôn một.

Ngoài sự tích cực tham gia cuộc biểu tình chống cộng vĩ đại 53 ngày, 18 Hội Cựu Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa đã cử một phái đoàn 24 người tới Thư Viện Richard Nixon tại Thị Trấn Yorba Linda (sinh quán của cố Tổng Thống Nixon) để gặp các đại diện của Hội Cựu Quân Nhân Mỹ chiến đấu tại Việt Nam. Đây là cuộc gặp gỡ chính thức đầu tiên của cựu Quân Nhân

Việt Nam Cộng Hòa với tổ chức các cựu Quân Nhân Mỹ từng sát cánh chiến đấu với họ tại Việt Nam.

Ông Craig Mandeville, cựu Quân Nhân Mỹ là người có công dàn xếp cuộc gặp gỡ lịch sử này trang nghiêm phát biểu với báo chí Mỹ về Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa 24 năm sau cái chết của Nam Việt Nam: ‘‘Họ chiến đấu cho xứ sở của họ. Họ đã chiến đấu sát cánh với Quân Lực Mỹ. Chúng tôi mong muốn được biết quan điểm của họ về cuộc chiến tranh Việt Nam vì nhiều người trong chúng ta chỉ biết qua cái nhìn của người Mỹ’’.

Lời phát biểu của ông Mandeville là một niềm an ủi lớn lao cho người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa, nhưng cũng là một sự nhắc nhở người Quân Nhân ấy phải cho thế giới biết những sự thật chưa được nói ra về cái chết của miền Nam Việt Nam. Đáng lẽ người Việt Nam Cộng Hòa lưu vong phải lên tiếng từ nhiều năm trước nhưng trễ vẫn còn hơn không. Các tài liệu được khai ra và nhiều điều tiết lộ khác từ sau năm 1975 cho tới nay cho thấy nếu còn giữ được sự lương thiện tối thiểu thì thế giới bên ngoài phải nhận phần trách nhiệm của họ ít hoặc nhiều, trực tiếp hay gián tiếp đối với cái chết của Nam Việt Nam.

Bấy nhiêu đã đủ để người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa lưu vong ngẩng mặt, ngạo nghễ nhìn thế giới chung quanh hiên ngang cho cái thế giới ấy biết rằng Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa đã bại trận trong sự hãnh diện vì đương đầu với toàn thể thế giới cộng sản. Bấy nhiêu đã đủ để người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa lưu vong hiểu rằng cái mặc cảm bại trận của họ kéo dài đã quá đủ, để đòi thế giới trả lại danh dự và chỗ đứng cao quý cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Trong cuộc tổng phản công này, người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa lưu vong cần gởi tới thế giới ấy một câu hỏi ngắn gọn: ‘‘Ai mới là kẻ hèn nhất đích danh?’’

Đất tạm trú California
Tháng Tư Đen Năm Thứ 24
Phạm Kim Vinh

CHƯƠNG I ĐI VÀO THỰC CHẤT CỦA CHIẾN TRANH VIỆT NAM

Thực chất của chiến tranh Việt Nam được nêu ngay ở chương đầu của sách này để giúp độc giả có chất liệu tìm giải đáp cho câu hỏi: Tại sao chủ nghĩa cộng sản bành trướng được mau lẹ sau khi Thế Chiến II chấm dứt? Một câu hỏi khác cũng quan trọng không kém là tại sao các nước giàu mạnh của thế giới tự do không ngăn chặn được chủ nghĩa cộng sản tại các nước thuộc thế giới đệ tam? Thí dụ nhục nhã nhất cho Tây phương là sự bại trận của lãnh tụ Trung Hoa Quốc Dân Đảng Tưởng Giới Thạch, mặc dầu ông ta có Quân Đội đông tới trên 5 triệu người và được cường quốc Mỹ giúp nhiều tỉ Mỹ kim mỗi năm từ 1941-1942 cho đến 1949 (năm 1949 là năm họ Tưởng cùng với một số người thân tín chạy tới Đảo Đài Loan) Thí dụ nhục nhã thứ hai là sự bỏ cuộc của cường quốc Mỹ sau khi đã đổ vào Nam Việt Nam trên nửa triệu quân và chi cho chiến phí của Mỹ từ 1965 đến 1969 dân 200 tỉ Mỹ kim.

Vi hầu như hoàn toàn không hiểu thực chất của thứ chiến tranh mà cộng sản gọi là chiến tranh cách mạng (Tây phương quen gọi là chiến tranh du kích, chiến tranh khuynh đảo hoặc chiến tranh dây loạn) cho nên các nước tự do đã rơi vào hai điều đáng buồn. Một là thần thánh hóa những người cộng sản và hai là mặt sát và gán cho phía không cộng sản mọi điều xấu xa.

Trình bày thực chất cuộc chiến tranh Việt Nam là điều cần thiết để người ta hiểu tại sao sự hy sinh cao cả của hàng trăm ngàn Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa đã không chặn được cộng

sản chiếm miền Nam bằng võ lực. Và khi hiểu được thực chất của chiến tranh Việt Nam (trong khuôn khổ kế hoạch nô lệ hóa thế giới của cộng sản quốc tế), người ta nhìn rõ sự dửng dưng và khắc kỷ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa khi đương đầu với toàn thể thế giới cộng sản.

Chương này (cũng như sách này) không trình bày lý thuyết dài dòng mà chỉ vắn tắt nêu các nhận định căn bản tối thiểu rút từ sự quan sát sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản tại các nước chậm tiến :

Không có lý thuyết cao siêu, chỉ có chủ trương phi nhân và man rợ:

Cho đến giờ này, chúng tôi rất ngạc nhiên thấy vẫn còn nhiều lý thuyết gia thông thái của người Việt Quốc Gia tiếp tục mổ xẻ những sai lầm của chủ nghĩa cộng sản do tên quái thai Lenine để ra. Nhìn lại các dân tộc bị cộng sản cai trị, người ta thấy mẫu số chung: Không chính quyền nào của cộng sản coi trọng sinh mạng người dân. Chính quyền cộng sản nào cũng hứa hẹn cho dân tự làm chủ trong một xã hội không còn giai cấp nữa.

Khi người dân mở mắt thì chỉ còn thấy khủng bố, bắn giết, tù đày và đói khổ. Khỏi cần ghi rằng các quyền làm người sơ đẳng nhất đều bị tước đoạt và bị bóp chết. Cộng sản xuất sắc nhất trong việc khai thác khía cạnh tình cảm và tình gia đình trong mỗi con người. Người dân càng gắn bó với những giá trị cao quý của con người, càng bị cộng sản bắt chẹt. Và cộng sản không thể thất bại vì chúng đặt hàng đầu cho sách lược nô lệ hóa của chúng là sự triệt để khai thác sự hèn nhất tập thể của quần chúng. Những gì mà các nước dân chủ lâu đời không dám làm vì thấy điều ấy quá vô nhân đạo thì cộng sản nắm độc quyền làm.

Khi các đảng cộng sản cử người đến Thủ Đô Nga học về sách lược cướp chính quyền, bọn chúng được Lenin và đồng bọn tận tình dạy bảo các chiến thuật đàn áp, lừa dối và bắn giết dân. Sự thành công của các đảng cộng sản có thể tóm tắt vào một nguyên tắc: Chỉ có thắng tay bắn giết thì quần chúng mới nhắm mắt phục tùng. Một hệ luận của sách lược nô lệ hóa nói trên là vì chính người dân tự xiềng xích mình để trở thành nô lệ thì lại cũng chỉ có người dân mới bẻ gãy được xiềng xích mà cộng sản đã thâm độc buộc được họ quấn chặt lên đầu lên cổ họ.

Nhận xét hàng đầu khi muốn nhận ra thực chất của thứ chiến tranh do cộng sản gây ra để cướp chính quyền là người dân càng đói khổ dưới sự cai trị tàn bạo của nhà cầm quyền không cộng sản thì càng dễ tin theo những lời hứa của cộng sản. Nhận xét này đúng như một chân lý khi áp dụng vào các nước chậm tiến.

Cái gọi là cách mạng vô sản nảy mầm bắt đầu từ xã hội quân chủ của Nga trước năm 1917. Đọc lại lịch sử của dân tộc Nga, người ta ghê tởm sự cai trị tàn ác và phi lý của các triều đại Nga Hoàng. Sự thù hận chất ngất của người dân Nga chỉ chờ có dịp nổ ra. Lenine đã mang đến cho họ cái ngòi nổ cần thiết, đưa tới sự nô lệ hóa dân tộc Nga dưới gông cùm cộng sản trong hơn 70 năm.

Một chuỗi thất bại của người Quốc Gia

Trong hàng ngũ người Việt Quốc Gia, vẫn còn có những người không chịu nhìn nhận rằng người Quốc Gia đã thua người cộng sản vì nhiều lý do, đáng kể nhất là sự xa cách quần chúng, không nhìn xa, không biết dùng thủ đoạn để tạo hậu thuẫn nơi các nước lãnh đạo của thế giới tự do.

Kể từ khi Tưởng Giới Thạch ép hai phe Quốc-Cộng của Việt Nam lưu vong phải hợp tác với nhau, Hồ chí Minh liên tiếp tìm mọi cách để diệt các lãnh tụ Quốc Gia, điển hình là vụ họ Hồ chỉ điềm để thực dân Pháp bắt Cụ Phan Bội Châu. Sau đó, tên gian hùng ấy tiếp tục việc tàn sát người Quốc Gia. Tác giả Pháp thân cộng Benard Fall viết về thủ đoạn thâm độc của họ Hồ như sau: “Năm 1945, lấy cớ diệt những phần tử phản động, Hồ chí Minh ra lệnh giết rất nhiều người Quốc Gia. Người ta cần nhận rõ một điều vô cùng quan trọng đối với cộng sản: Kẻ thù ngoại bang chỉ là thứ yếu, và kẻ thù chính của cộng sản chính là những người có lập trường Quốc Gia và các đảng phái Quốc Gia”.

Một tác giả khác của Tây phương nói rõ hơn nữa. Trong cuốn “Vietnam, A Dragon Embattled”, Joseph Buttinger viết: “Đối với những người nào mà lập trường chính trị làm cho họ trở thành kẻ thù bất trị của Việt Minh thì người cộng sản tiêu diệt những người ấy ngay từ lúc khởi đầu cuộc cách mạng”.

Tính đến cuối năm 1945, người Quốc Gia đã lãnh của Hồ chí Minh hai đòn thật đau. Một là bị họ Hồ cướp mất công tạo cuộc nổi dậy tháng 8.1945 và hai là mượn tay ngay Quân Đội của Tưởng Giới Thạch để vô hiệu hóa hai đảng lớn nhất của người Quốc Gia (Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Nam Cách Mệnh Đồng Minh Hội) mặc dầu hai đảng này nhờ quân của họ Tưởng đỡ đầu để trở về nắm quyền lực tại Việt Nam. Tại sao trong hoàn cảnh ấy, người Quốc Gia vẫn nhắm mắt nhào vào cuộc phục kích chính trị vĩ đại do Hồ chí Minh đưa ra dưới hình thức “một chính phủ liên hiệp quốc gia”, dù rằng trước đó, đã nhiều lần, người Quốc Gia và đảng phái Quốc Gia bị hấn lừa gạt trắng trợn.

Người ta ngậm ngùi khi phải nghĩ rằng đảng phái Quốc Gia tự thấy mình yếu kém vì có mặc cảm thua kém cộng sản nên cứ phải dựa vào sức mạnh của bên ngoài. Lần này họ dựa vào Quốc Quân Tàu mà không chịu nhớ rằng dân tộc Việt Nam không thể quên được mối thù “một ngàn năm nô lệ giặc Tàu”. Có thể nói rằng đảng phái Quốc Gia thời ấy không dám tự mình đứng ra lãnh đạo quần chúng để làm nên lịch sử. Sự yếu kém ấy càng lộ rõ hơn nữa khi đảng phái Quốc Gia chịu ngồi vào trò chính trị liên hiệp do cộng sản bày ra. Trò liên hiệp ấy chỉ là một giai đoạn để cộng sản tìm cơ hội tận diệt các đảng phái Quốc Gia.

Trong thực tế, trò liên hiệp (còn được cộng sản gọi là “chính phủ đoàn kết quốc gia”) đã đưa các đảng phái Quốc Gia tới chỗ làm đá lót đường để Hồ chí Minh cũng cố địa vị của hấn đối với Pháp và sau này, đối với cộng đồng quốc tế. Với một thủ đoạn mà chỉ có thứ đại gian hùng như hấn mới dám làm. Hồ chí Minh ký thỏa hiệp 16.3.1946 chấp nhận để nước Pháp đổ bộ 15.000 quân vào Bắc Việt qua ngã Vịnh Hạ Long. Tuy bị nhiều người Việt ở trong nước và ở Pháp gọi là Việt gian vì thỏa hiệp bán nước ấy nhưng họ Hồ đã thu được một thắng lợi lớn: Nước Pháp coi như chỉ có hấn là đại diện chính thức do Việt Nam đề thương thuyết với Pháp.

Họ Hồ biết rằng một khi quân Pháp đã đổ bộ trở lại Việt Nam để tái lập chế độ được quân Pháp về nước nhưng hấn không lo ngại: Quần chúng Việt sẽ phải trả giá đắt để đánh đuổi người Pháp.

Đến khi chiến tranh với thực dân Pháp bùng nổ vào ngày 19.12.1946, lại một lần nữa, các đảng phái Quốc Gia phải để cho họ Hồ ủng hộ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. Thế giới bên ngoài không cần biết nội bộ của người Việt có hòa thuận không mà họ chỉ biết rằng lúc ấy, Hồ chí Minh lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp. vụ lừa bịp chính trị bản thủ nhất

của lịch sử Việt Nam đã mang thành công đến cho cộng sản dưới sự lãnh đạo của Hồ chí Minh.

Người Quốc Gia đứng trước ba ngã đường. Ở ngã thứ nhất, một số theo cuộc chiến đấu của họ Hồ vì tin rằng hắn là người Quốc Gia trước khi là người cộng sản. Hắn sẽ cung cấp súng đạn cho họ chiến đấu Ở ngã thứ hai, một số người Quốc Gia đã nhận ra được bản chất lừa bịp của Hồ chí Minh nên ngã theo người Pháp với ảo tưởng rồi ra sẽ được người Pháp thực tâm giúp đỡ để dựng một nước Việt không cộng sản. Người Pháp không có sự khôn ngoan tối thiểu và càng không có được sự lương thiện để giúp người Quốc Gia nên chung cuộc, nước Pháp chẳng còn giữ được quyền lợi gì ở ba xứ thuộc Đông Dương.

Thấy người Pháp gian tham như vậy, nhiều người Quốc Gia có khả năng lãnh đạo đã đi lưu vong. Còn đa số ở lại đã chọn ngã thứ ba: Ngơ ngác trước hai ngã trên đây. Cái đám đông này tiếp tục ngơ ngác và thụ động cho đến năm 1951 là năm Võ nguyên Giáp hứa sẽ đưa Hồ chí Minh về “ăn Tết tại Hà Nội”.

Trong một hành động quân sự vô cùng táo bạo, Tổng Tư Lệnh quân Pháp tại Đông Dương là Thống Chế De Lattre de Tassigny ra lệnh dội bom napalin xuống mặt trận Vĩnh Yên lúc quân cả hai bên trộn lẫn nhau trong cuộc chiến đấu xáp lá cà vô cùng đẫm máu. Quân cả hai bên chết nhiều nhưng De Lattre đã cứu được Hà Nội. Ngay sau đó, ông ta lên tiếng trên đài phát thanh kêu gọi giới trẻ Việt Nam ra khỏi sự thụ động hèn nhát để nhập ngũ bảo vệ xứ sở của họ. Tuy lời nhảm ấy làm nhục người Việt nhưng đã đánh thức được tầng lớp trẻ tuổi của quần chúng Việt. Họ đã phải chờ đến khi một viên Tướng thực dân kêu gọi mới chịu ra khỏi sự ngơ ngác và thụ động chính trị ô nhục Cần nhớ rằng khi chiến tranh chống Pháp bùng nổ, Hồ chí Minh lại ra lệnh tàn sát các người có uy tín hoặc khả năng lãnh đạo trong hàng ngũ người Quốc Gia một lần nữa. Hai cuộc tàn sát dã man này đã làm cho phía người Quốc Gia không có người lãnh đạo chính trị nữa. Các khoảng trống này kéo dài cho đến khi ông Ngô Đình Diệm can đảm về nước để lèo lái con thuyền Quốc Gia. Ít ra thì sau khi ông Diệm chấp chánh, những người Quốc Gia cầm súng chống cộng cũng có được một sự lãnh đạo.

Người dân Việt đã thấy ông Diệm cai trị ra sao và đã thấy cái chết bi thảm của ông năm 1963. Chương này chỉ vắn tắt ghi rằng Hồ chí Minh rất sợ ông Diệm thành công ở miền Nam. Do đó, bằng mọi giá, họ Hồ phải hạ được ông Diệm. Khai thác mọi mâu thuẫn giữa Hoa Thịnh Đốn và Sài Gòn, Hồ chí Minh lại mở một cuộc phục kích chính trị rất tai hại cho phía Quốc Gia. Kết quả là người Mỹ đã chủ động trong âm mưu giết ông Diệm. Miền Nam Việt Nam trở lại tình trạng không có lãnh đạo. Người Mỹ lấp khoảng trống lãnh đạo ấy bằng cách áp đặt cho miền Nam Việt Nam một chính quyền quân phiệt.

Trong công cuộc quốc tế vận mà Hồ chí Minh dùng mọi thủ đoạn để tranh thủ sự ủng hộ của thế giới, chính quyền quân phiệt của miền Nam không còn chút nào gọi là Chính Nghĩa và Chính Danh nữa. Sự hy sinh cao cả của người lính Việt Nam Cộng Hòa đã chỉ kéo dài được cơn hấp hối của miền Nam Việt Nam tự do. Toàn thể thế giới cộng sản đã dồn phương tiện để cộng sản Việt Nam chiếm miền Nam bằng võ lực trước sự bỏ cuộc của cường quốc Mỹ và trước sự thụ động hèn nhát của các nước gọi là thuộc Thế Giới Tự Do.

Sức mạnh của sự hèn nhát tập thể

Thế giới bên ngoài đã ồn ào ca tụng cộng sản Việt Nam là tài giỏi, đuổi được thực dân Pháp và làm cho cường quốc Mỹ phải bỏ cuộc. Thế giới ấy rất ít chịu tìm hiểu điều gì đã tạo nên sức mạnh cho cộng sản trong hình thức chiến tranh tại Việt Nam, Khi nào tìm được giải đáp cho câu hỏi trên đây thì những thành công của cộng sản không còn gì vẻ vang nữa.

Tình báo, nhân lực và tiếp tế là ba điều then chốt định đoạt sự sống còn và thành công của cộng sản Việt Nam.

Trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, tình báo luôn luôn có tầm quan trọng sinh tử. Khi không biết gì về những hành động sắp tới của loạn quân thì quân chính phủ hành quân y hệt một người mù. Thí dụ rõ nhất là hệ thống đường hầm tại Củ Chi đưa vào ngay cửa ngõ Sài Gòn, Phía chính phủ chỉ có thể dự đoán một cách tổng quát (và lờ mờ!) rằng cộng quân có thể đánh chỗ này, phá hoại chỗ kia nhưng không thể biết chắc chắn cộng quân đánh vào lúc nào, với lực lượng bao nhiêu người. Gần như không thấy một trường hợp nào người dân tự nguyện tìm đến quân chính phủ để cho tin tức về hoạt động sắp tới của cộng quân. Trái lại, cộng quân thường biết trước những cuộc tấn công sắp tới của quân chính phủ.

Sức mạnh của sự hèn nhát tập thể

Thế giới bên ngoài đã ồn ào ca tụng cộng sản Việt Nam là tài giỏi, đuổi được thực dân Pháp và làm cho cường quốc Mỹ phải bỏ cuộc. Thế giới ấy rất ít chịu tìm hiểu điều gì đã tạo nên sức mạnh cho cộng sản trong hình thức chiến tranh tại Việt Nam, Khi nào tìm được giải đáp cho câu hỏi trên đây thì những thành công của cộng sản không còn gì vẻ vang nữa.

Tình báo, nhân lực và tiếp tế là ba điều then chốt định đoạt sự sống còn và thành công của cộng sản Việt Nam.

Trong bất cứ một cuộc chiến tranh nào, tình báo luôn luôn có tầm quan trọng sinh tử. Khi không biết gì về những hành động sắp tới của loạn quân thì quân chính phủ hành quân y hệt một người mù. Thí dụ rõ nhất là hệ thống đường hầm tại Củ Chi đưa vào ngay cửa ngõ Sài Gòn, Phía chính phủ chỉ có thể dự đoán một cách tổng quát (và lờ mờ!) rằng cộng quân có thể đánh chỗ này, phá hoại chỗ kia nhưng không thể biết chắc chắn cộng quân đánh vào lúc nào, với lực lượng bao nhiêu người. Gần như không thấy một trường hợp nào người dân tự nguyện tìm đến quân chính phủ để cho tin tức về hoạt động sắp tới của cộng quân. Trái lại, cộng quân thường biết trước những cuộc tấn công sắp tới của quân chính phủ.

Trong suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, chưa bao giờ cộng quân thiếu nhân lực hoặc thiếu tiếp tế. Quen suy nghĩ một cách máy móc, người Mỹ lập luận rằng sẽ tới một lúc cộng sản chịu hết nổi vì thiệt hại quá nhiều (người Mỹ dùng từ ngữ Breaking Point). Nữ ký giả người Ý Oriana Fallaci đã từng phỏng vấn Võ nguyên Giáp và được hấn cho biết là chưa kể thiệt hại trong cuộc tổng tấn công năm 1972, Giáp đã nướng trên 800.000 thanh niên miền Bắc. Sau khi dự đoán như trên, chính người Mỹ phải bỏ cuộc vì dân Mỹ chịu hết nổi khi thấy lính Mỹ mỗi ngày chết tại Việt Nam.

Rồi đến một sự suy đoán ngây thơ khác của người Mỹ theo đó thì người dân trong vùng kiểm soát của cộng sản mà chết nhiều thì dân sẽ nổi lên phản đối. Chuyện này chỉ xảy ra tại nước Mỹ và không thể xảy ra tại Việt Nam khi người dân nhắm mắt làm theo mọi mệnh lệnh của nhà cầm quyền cộng sản, dù biết rõ rằng tính mạng của người dân chưa bao giờ là mối quan tâm cho bọn cộng sản cầm quyền.

Còn nhiều trường hợp bi thảm khác để chứng minh rằng sự hèn nhát tập thể của người dân sống trong vùng cộng sản cùng với chính sách thẳng tay bắn giết của cộng sản đã mang lại sức mạnh cho cộng sản. Sách này chỉ cần ghi thêm vài trường hợp đau thương khác về mạng người rất rẻ dưới sự cai trị của Hồ chí Minh và bè lũ đàn em của hấn.

Thế giới chưa thể quên được sự nhục nhã ghê gớm của nước Pháp tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ những tháng chót của chiến tranh Việt Nam I. Người ta vô cùng kinh ngạc khi thấy nước Pháp phạm hai lỗi lầm lớn về chiến lược và chiến thuật trong thời gian này. Lỗi thứ nhất là lựa chọn thung lũng lòng chảo Điện Biên Phủ suốt cuộc chiến tranh Việt Nam, chưa bao giờ cộng quân thiếu nhân lực hoặc thiếu tiếp tế. Quen suy nghĩ một cách máy móc, người Mỹ lập luận rằng sẽ tới một lúc cộng sản chịu hết nổi vì thiệt hại quá nhiều (người Mỹ dùng từ ngữ Breaking Point). Nữ ký giả người Ý Oriana Fallaci đã từng phỏng vấn Võ nguyên Giáp và được hẳn cho biết là chưa kể thiệt hại trong cuộc tổng tấn công năm 1972, Giáp đã nướng trên 800.000 thanh niên miền Bắc. Sau khi dự đoán như trên, chính người Mỹ phải bỏ cuộc vì dân Mỹ chịu hết nổi khi thấy lính Mỹ mỗi ngày chết tại Việt Nam.

Rồi đến một sự suy đoán ngây thơ khác của người Mỹ theo đó thì người dân trong vùng kiểm soát của cộng sản mà chết nhiều thì dân sẽ nổi lên phản đối. Chuyện này chỉ xảy ra tại nước Mỹ và không thể xảy ra tại Việt Nam khi người dân nhắm mắt làm theo mọi mệnh lệnh của nhà cầm quyền cộng sản, dù biết rõ rằng tính mạng của người dân chưa bao giờ là mối quan tâm cho bọn cộng sản cầm quyền.

Còn nhiều trường hợp bi thảm khác để chứng minh rằng sự hèn nhát tập thể của người dân sống trong vùng cộng sản cùng với chính sách thẳng tay bắn giết của cộng sản đã mang lại sức mạnh cho cộng sản. Sách này chỉ cần ghi thêm vài trường hợp đau thương khác về mạng người rất rề dưới sự cai trị của Hồ chí Minh và bè lũ đàn em của hắn.

Thế giới chưa thể quên được sự nhục nhã ghê gớm của nước Pháp tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ những tháng chót của chiến tranh Việt Nam I. Người ta vô cùng kinh ngạc khi thấy nước Pháp phạm hai lỗi lầm lớn về chiến lược và chiến thuật trong thời gian này. Lỗi thứ nhất là lựa chọn thung lũng lòng chảo Điện Biên Phủ để chặn đường cộng quân tiến vào Lào và Bắc Việt. Một người chỉ huy cấp đại đội cũng không đến nỗi quên nguyên tắc sơ đẳng là phải chiếm các cao địa và tránh chỗ thấp. Chui vào một khu lòng chảo rộng lớn, chung quanh là rừng núi đầy đặc, sự tiếp tế hoàn toàn trông vào máy bay thì đó là chiến thuật ngồi chờ chết. Thế mà Tướng 4 sao Navarre của Pháp hờ hững chấp thuận kế hoạch chờ chết này.

Lỗi lớn thứ hai là ước tính quá nghèo để lượng định sức chịu đựng của cộng quân. Tình báo cấp cao của Pháp tại Bắc Việt khẳng định rằng cộng quân không thể nào mang được đại bác từ đồng bằng lên Điện Biên Phủ. Bản nhạc “Hò Kéo Pháo” của cộng sản được viết ra để thúc đẩy những người dân bị ép làm lao công chiến trường dùng sức người kéo những khẩu đại bác qua địa thế hiểm trở dài hàng trăm cây số cho tới Điện Biên Phủ.

Pháo của cộng quân đã bố trí tại các cao điểm vây quanh vị trí cố thủ của Pháp. Ngay từ phút nổ súng mở đầu trận đánh vào cứ điểm Điện Biên Phủ, đại bác của cộng quân đã phá hủy ngay phi đạo chính của sân bay nằm trong vị trí. Kể từ phút ấy, việc tiếp tế cho quân Pháp gặp nhiều khó khăn vì gió thổi các thùng đồ tiếp tế lạc xuống khu cộng quân khá nhiều. Sau này, đến cấp lon Thiếu Tướng, cho Đại Tá De Castries (Tư Lệnh cứ điểm) thả xuống cũng lạc sang vùng đất địch!

Chỉ riêng trong trận Điện Biên Phủ, số lao công chết dọc đường vì kéo pháo và lao công tải đạn và lương thực theo các đơn vị chiến đấu của cộng quân đã lên tới hàng ngàn. Có bao giờ thế giới được nghe một lời than thở nào của người dân nô lệ của cộng sản không ?

Thí dụ khác là số thương vong của cộng quân trong các trận đánh lớn với liên quân Việt-Mỹ. Nhiều Tướng lãnh Mỹ than rằng tuy đã giết được nhiều cộng quân nhưng chúng không bỏ

cuộc. Bị trói tay vì chiến lược Không Thủ Thắng của Lyndon Johnson, Tướng Westmoreland không được tấn công vượt qua vĩ tuyến 17 và cũng không được tấn công vào đất Lào. Westmoreland chỉ còn biết lùi và diệt cộng quân càng nhiều càng hay trước khi Hà Nội kịp bổ xung lính mới từ miền Bắc đưa vào.

Trong năm 1966, Liên Quân Việt-Mỹ mở cuộc hành quân, trận nào cũng đếm được từ 500 xác cộng quân trở lên Tháng 7 năm 1966, quân Mỹ-Việt mở cuộc hành quân Hastings phía Nam khu phi chiến để lùng diệt sư đoàn 324B của Bắc Việt. Đây là cuộc hành quân lớn nhất của Thủy quân Lục Chiến Mỹ (8000 người, được 3000 quân Việt Nam Cộng Hòa tăng cường), được đại bác của Hạm Đội số 7 ngoài khơi yểm trợ. Quân Bắc Việt chết 882 tên, 17 bị bắt sống, 200 vũ khí bị tịch thu. Thủy Quân Lục Chiến chết 162 và 448 bị thương.

Chừng một tháng sau, cũng sư đoàn 324B này trở lại Quảng Trị tấn công vào các vùng dân cư dọc theo duyên hải. Ngày 3 tháng 8 năm 1966, 11.000 Thủy Quân Lục Chiến Mỹ mở cuộc hành quân Prairie và cũng gặp những điều tương tự như trong cuộc hành quân Hastings. Tư Lệnh Hành Quân là Tướng English nói: “Đếm được 1297 xác địch đổi lấy 200 tử sĩ Mỹ cho địch quân thấy tạm thời lui về chiến tranh du kích. Có một điều tôi tin chắc: Mặc dầu chúng ta đã dứt khoát giết được hơn 2000 tên địch trong hai cuộc hành quân cộng lại và có lẽ đã giết được nhiều hơn thế nhưng chúng nó đã không bỏ cuộc”.

Hiển nhiên là chiến lược không thủ thắng của nước Mỹ đã kéo dài chiến tranh và gây cho quân Việt Nam Cộng Hòa cũng như Đồng Minh những thương vong lẽ ra có thể tránh được. Vì không hiểu nỗi sự nô lệ hóa người dân trong vùng cộng sản, người Mỹ dùng chiến thuật “tranh thủ lòng dân” theo lối suy tưởng của Mỹ. Họ khám sức khỏe và phát cho dân bàn chải răng, xà bông, khăn rửa mặt. Người dân lãnh những thứ đó nhưng không dám dùng. Họ chờ khi đêm tối xuống, cán bộ cộng sản ra lệnh nên hay không nên dùng những thứ quà đó. Tại những vùng bị bao lốt, người Mỹ mang những tặng phẩm này đến phân phát. Người dân cũng lại không dám động tới. Cán bộ tới, trút bỏ các bao mang dấu hiệu cờ Mỹ để thay bằng những bao có in cờ cộng sản. Sự phân phối các tặng phẩm này cũng hoàn toàn do cán bộ định đoạt. Không một người dân nào dám hé răng, than thở hoặc khiếu nại.

Nhưng mỉa mai nhất là cách đối xử của người dân trong những vùng bị cộng sản kiểm soát ban đêm. Ngoan ngoãn tuân theo lệnh của cán bộ, dân trong xã ấp cắm đầu tìm cách giết lính Việt Nam Cộng Hòa và lính Đồng Minh, ưu tiên là giết thật nhiều lính Mỹ để dư luận Mỹ đòi cho quân Mỹ hồi hương. Nam phụ lão ấu đua nhau giết lính Mỹ. Báo chí Tây phương ca tụng hành động sát nhân này, và gọi đó là những anh hùng. Báo chí ấy cố tình không hiểu rằng chỉ cần một người trái lệnh của cán bộ là lập tức bị giết và cái chết ấy sẽ làm cho mọi người khác phải ngậm miệng phục tòng tuyệt đối. tòng tuyệt đối.

Khi phê bình về sự cai trị giả man của các chính quyền cộng sản, các nhà quan sát Tây phương nhận định rằng dưới chế độ cộng sản, người dân không được phép suy nghĩ nữa. Cán bộ sẽ suy nghĩ giúp họ và chỉ thị cho họ làm.

Không thí dụ nào đau đớn hơn sự căm nín của người dân qua hai cuộc chiến tranh Việt Nam I và Việt Nam II (1945-1954 và 1954-1975) Vì quá khao khát muốn có độc lập và tự do, người dân Việt đã khoán trắng tự do chính trị của họ cho Hồ chí Minh nắm giữ. Vì chủ trương của Pháp trở lại Việt Nam để tái lập chế độ thuộc địa đã quá hiển nhiên nên người dân hăng hái tham gia kháng chiến chống Pháp. Có một sự khác biệt rất lớn giữa sự có mặt của người Pháp và sự có mặt của người Mỹ tại Việt Nam.

Người Pháp gây chiến tranh để ở lại, còn người Mỹ tham chiến giúp Nam Việt Nam tự vệ khỏi bị cộng sản cai trị. Khi tự do của miền Nam được vững chắc rồi thì người Mỹ sẽ về nước. Một khi lính Mỹ dù nghèo đến đâu thì đời sống của người ấy tại Mỹ cũng còn sung sướng gấp trăm, ngàn lần đời sống của một người dân Việt.

Không cần phải thông minh lắm cũng có thể phân biệt sự khác nhau sâu xa của hai sự hiện diện nói trên. Nhưng cán bộ đã “nghĩ giúp” người dân và ra lệnh cho họ phải thẳng tay giết lính Mỹ. Người dân đã răm rắp tuân theo.

Một tác giả Mỹ là Robert Sharphen viết rằng “nước Mỹ đã bỏ lỡ mất cơ hội tại Việt Nam”. Đó là câu nói phản ánh một sự mù mịt về thực chất cuộc chiến tranh Việt Nam. Câu ấy phải được sửa là “nước Mỹ mang lại cơ hội sống trong tự do cho dân Việt Nam nhưng dân Việt Nam đã bỏ lỡ mất cơ hội ấy”.

Sau hết, phải tôn vinh sự hy sinh cao cả của người lính Việt Nam Cộng Hòa trong gần ¼ thế kỷ để bảo vệ tự do cho người dân miền Nam. Tuy rằng chung cuộc vì bị toàn khối cộng sản dồn nỗ lực và phương tiện để ủy nhiệm cho Hồ chí Minh chiếm nhưng trong gần ¼ thế kỷ ấy, người dân miền Nam đã được sống trong một thứ tự do tương đối dưới một chính quyền Quốc Gia độc tài nửa vời.

Chịu sự cai trị của chính quyền Quốc Gia, dù cho cái chính quyền ấy không toàn hảo nhưng người dân vẫn hy vọng có ngày chính quyền ấy cải tiến. Nhưng khi đã tự xích xiềng mình vào vòng nô lệ của cộng sản, người dân chỉ có cách đổ máu mới mong làm cho bọn cầm quyền cộng sản sửa đổi.

Người dân Việt ở miền Nam đã nhìn thấy cuộc di cư vĩ đại của người dân miền Bắc (đa số không thuộc giới giàu có) tìm tự do ở phía Nam vĩ tuyến 17 vẫn chưa đủ để mở mắt những người miền Nam về đại họa cộng sản. Trái lại, họ nhục mạ những người di cư bằng câu nói: “Ở ngoài đó độc lập rồi tụi bây còn vô đây làm chi”. Những tên gốc miền Bắc vào Nam kiếm ăn từ nhiều năm trước, được gọi là “Bắc kỳ cũ” còn chửi rủa những người di cư thậm tệ hơn nữa! Họ thần thánh hóa các “chiến sĩ bà ba đen” và giúp cộng quân đủ mọi thứ, dĩ nhiên là giúp nhiều về nhân lực để cộng quân không bao giờ thiếu người.

Họ cung cấp tin tức về Quân Đội Quốc Gia cho cộng quân biết trong khi hoàn toàn im lặng khi người lính Quốc Gia tìm tin tức về cộng quân. Họ tiếc người lính Quốc Gia từ một hột cơm, một giọt nước tuy họ biết người lính ấy sẵn sàng chết để họ có đời sống trong tự do. Họ rất sốt sắng dâng nạp con cháu, tiền bạc, thực phẩm và tin tình báo cho cộng quân. Nếu họ không nghe theo người lính Việt Nam Cộng Hòa, họ không hề hấn gì vì người lính ấy biết tôn trọng sinh mạng người dân. Nếu họ trái lệnh của cán bộ thì cái chết sẽ mau lẹ đến với họ. Sự hèn nhát cá nhân ấy đã lây sang các cá nhân khác để mau lẹ trở thành sự hèn nhát tập thể. Sự hèn nhát tập thể ấy đã biến họ thành những con thiêu thân trong tay bọn cướp đội lột cách mạng yêu nước.

Trước cái sức mạnh bất nguồn từ sự hèn nhát tập thể ấy và trước sự thẳng tay bắn giết của cán bộ cộng sản, cường quốc Mỹ đã bỏ cuộc vì không có can đảm giết nhiều người quá trong một cuộc chiến tranh thâm độc do cộng sản phát động và điều khiển.

Trước cái sức mạnh của sự hèn nhát tập thể và sự ngu dại tập thể ấy, bao nhiêu xương máu của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa hy sinh đã thành vô ích. Để tưởng thưởng cho cuộc tự sát chính trị của đám đông quần chúng Việt Nam (thành thị cũng như thôn quê), Hồ chí Minh và

bè lũ tay sai đã tặng đám quần chúng ấy một xã hội Việt Nam nghèo khổ, lạc hậu và một hệ thống nhà tù vĩ đại trải dài khắp đất nước Việt Nam.

Chiến đấu ròng rã gần ¼ thế kỷ với biết bao nhiêu khó khăn và thiệt thòi do nhiều phía gây ra, người lính Việt Nam Cộng Hòa có quyền ngạo nghễ hỏi thế giới xem trên hành tinh này, có được bao nhiêu quân đội theo kịp được Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong một cuộc chiến đấu trường kỳ và gian khổ ngoài sức tưởng tượng của con người ?

Vì tình đồng bào, người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa lưu vong đau xót khi thấy người trong nước quần quai dưới gông cùm cộng sản không có chút hy vọng được tháo gở. Người lính Việt Nam Cộng Hòa có quyền tự nhủ là “ta đã làm hết sức để tránh cho họ cái ách nô lệ cộng sản nhưng họ đã có một sự chọn lựa giống một cuộc tự sát tập thể”.

Người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa sẽ tìm mọi cách tham gia nỗ lực chung để giải cứu quê hương nhưng không nên quên rằng quần chúng Việt đã tự nguyện trói mình làm nô lệ cho cộng sản thì lại phải chính cái quần chúng ấy mới phá vỡ được xiềng xích đã cầm tù họ trong nhiều thập niên. Người Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa cần tránh sự tự trách mình quá đáng về cái chết của Nam Việt Nam. / .